

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 10 tháng 8 năm 2018

Số: 158/2018/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 195/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957**

HKTT: Tổ 38, cụm 6, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội

Cư trú: Số nhà 15, ngõ 28, tổ 38, cụm 6, phường P, quận H, Thành phố H.

***Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952**

HKTT: Tổ 38, cụm 6, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội

Cư trú: Số nhà 15, ngõ 28, tổ 38, cụm 6, phường P, quận H, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Hai bên xác định có 02 con chung là :

1. Nguyễn Minh Hoàng, sinh ngày 11/02/1985

2. Nguyễn Kim Phượng, sinh ngày 02/01/1987

Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

***Về tài sản, nhà đất, công nợ:** Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

***Về án phí:** Bà L tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06699 ngày 16/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H
- UBND phường P
- (GCN kết hôn ngày 18/2/1983)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần